

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-PT

Ngày 08 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Duy Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Màu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Khương Thị T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Khương Thị T và bị hại chị Trần Thị Kim P1 và chị Trần Thị L2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Khương Thị T, sinh năm 1976 tại xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố (TDP) X, phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Xuân T1, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị A (đã chết); có chồng là D Thanh B1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Bùi Thanh D, sinh năm 1989 tại phường T2, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 6, phường T2, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Cao H và bà Nguyễn Thị X; có vợ: Nguyễn Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Nhân thân: Ngày 01/12/2022 bị cáo đi chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 157/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 09/10/2023 Tòa án nhân dân thành phố P quyết định hủy một phần Quyết định thi hành án phạt tù số 157/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, về phần tội danh và hình phạt của tội “Hủy hoại tài sản” đối với Bùi Thanh D.

Ngày 01/12/2023 Bùi Thanh D đã chấp hành xong hình phạt 12 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/01/2001 tại xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N1, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 68/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/8/2019, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 28/5/2020 chấp hành xong phần hình phạt tù.

Nhân thân: Tại Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam V - Bộ Công An và hiện được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Như H2; sinh ngày 17/3/2000; Nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã B1, huyện Đ1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Ngô Thị A1; vợ, con: Chưa có: Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Nhân thân: Tại Bản án số 128/2021/HS-ST ngày 26/9/2021 Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021, đang chấp hành án tại Trại giam S thuộc Bộ Công An, được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Ngày 27/6/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được thả tự do sau đó bị bắt theo Quyết định bắt, tạm giam số 12/2024/HSST-QĐBTG ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 27/6/2024.

Bị hại có kháng cáo:

- Chị Trần Thị L2, sinh năm 1992, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường T2, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Trần Thị Kim P1, sinh năm 1990, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường T2, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp khu đất thuê mượn của ga P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giữa bị cáo Khương Thị T với chị Trần Thị Kim P1. Ngày 05/6/2021, T nhìn thấy trước cửa nhà chị P1 có để một số cây cảnh nên T đã điện thoại cho Bùi Thanh D để thuê D chặt phá, hủy hoại hết số cây cảnh trước cửa nhà chị P1, D đồng ý. Bùi Thanh D bảo Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 (N và H2 đều đang được D thuê trông coi quán cầm đồ “G” của D tại phường N3, P) thực hiện việc chặt phá số cây trên. D bảo N về nhà bố đẻ của mình là ông Bùi Cao K, trú tại tổ 6, T2, P lấy 01 con dao quắm; H2 về phòng trọ của D tại phường N3, P lấy 01 con dao mang theo để chặt phá cây cảnh. Tiếp đó D gọi điện hỏi mượn và

được Nguyễn Quang M1 , trú tại tổ 6, T2, P, đồng ý cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát (BKS) 88H1 - 250.80, sau đó D bảo N và H2 đến gặp M1 để lấy chiếc xe mô tô 88H1 - 25080.

Khoảng 01h ngày 06/6/2021, Nguyễn Như H2 điều khiển xe mô tô BKS: 88H1 - 250.80 chở Nguyễn Văn N đến nhà chị P1. Khi đi N cầm theo 01 con dao quắm chuôi gỗ dài 28,5cm; còn H2 cầm theo 01 con dao kích thước 47,5cm. Khi đến trước cửa nhà chị P1, N và H2 nhìn thấy có để nhiều cây cảnh của em gái chị P1 là chị Trần Thị L2 nên N xuống xe dùng dao quắm chém đứt, gãy toàn bộ số cây cảnh và chém vỡ chậu trồng cây gồm:

- + 02 cây Ổi có chiều cao lần lượt là 43cm và 42cm;
- + 02 cây Mai Vạn Phúc có chiều cao lần lượt là 58cm và 65cm;
- + 01 cây Mẫu Đơn Mỹ có chiều cao 50cm;
- + 04 cây Tường Vy có chiều cao lần lượt là 95cm, 1m15, 75cm và 1m14;
- + 02 cây Lựu có chiều cao lần lượt là 2,05m và 2,05m;
- + 01 cây Chuối cảnh có chiều cao 46cm;
- + 01 cây Nho thân gỗ có chiều cao 1,3m.

Ngoài ra N còn chém vỡ: 04 chậu trồng cây cảnh bằng nhựa màu đỏ + 01 chậu trồng cây cảnh bằng xi măng.

Sau đó, N nhìn thấy có 01 tấm biển quảng cáo “Cửa hàng thuốc thú y P3” để gần đó, N tiếp tục dùng dao chém rách phần phong bạt của tấm biển quảng cáo và chém vỡ 01 bóng đèn huỳnh quang lắp trong tấm biển quảng cáo, rồi H2 chở N về quán cầm đồ G báo lại cho D biết việc đã chặt phá số cây cảnh để trước nhà chị P1. D đã trả công cho N và H2 mỗi người 500.000đ.

Ngày hôm sau (07.6.2021), D gọi điện báo cho T biết là đã chặt phá số cây cảnh nêu trên.

Ngày 15/6/2021, T đến quán cầm đồ G trả công cho D 2.000.000đ cho việc D chặt phá số cây cảnh ngày 06/6/2021.

Ngoài ra, Khương Thị T còn có 04 lần thuê Bùi Thanh D ném chất bẩn và chặt phá cây nhà chị Trần Thị Kim P1. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng ngày 22,23/7/2020 T gọi điện thuê D thực hiện ném chất bẩn vào nhà chị P1.

Ngày 24.7.2020 D bảo N và H2 đi ném chất bẩn vào nhà chị P1, D đưa cho H2 100.000đ để đi mua mắm tôm, sơn và dầu thải.

Khoảng 0h ngày 25.7.2020 H2 điều khiển xe mô tô (do thời gian đã lâu H2 không nhớ đi xe nào, của ai) chở N đến trước cửa nhà chị P1, rồi N cầm các túi chất bẩn bên trong túi có mắm tôm, sơn và dầu thải trộn lẫn với nhau ném vào tường, cửa cuốn phía trước nhà chị P1 rồi H2 chở N về quán cầm đồ G báo lại cho D biết việc đã ném chất bẩn vào nhà chị P1. D đã trả công cho N và H2 mỗi người 500.000đ.

Khoảng 2-3 ngày sau, T gặp và trả công cho D 6.000.000đ cho việc D ném chất bẩn vào nhà chị P1 ngày 25.7.2020. Hậu quả phía tường bên phải và cửa cuốn nhà chị P1 bị bẩn do chất bẩn.

Lần 2: Khoảng ngày 23.3.2021 T tiếp tục thuê D ném chất bẩn vào chị P1. Ngày 24.3.2021 D bảo N và H2 đi ném chất bẩn vào nhà chị P1, D đưa cho H2 100.000đ để đi mua sơn và dầu thải, D đưa cho N 25.000đ để đi mua trứng thối. Khoảng 2h45 ngày 25.3.2021 H2 điều khiển xe mô tô (do thời gian đã lâu nên H2 không nhớ đi xe gì, của ai) chở N đến trước cửa nhà chị P1, để N ném trứng thối, sơn và gạch về phía nhà chị P1, sau đó H2 chở N về quán cầm đồ G báo lại cho D biết việc đã ném chất bẩn vào nhà chị P1. D đã trả công cho N và H2 mỗi người 500.000đ.

Ngày 26.3.2021 T sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank có số tài khoản 103880655666 chủ tài khoản là Khương Thị T chuyển đến tài khoản 42610000248450 ngân hàng BIDV cho D 5.000.000đ là tiền T thuê D ném chất bẩn vào nhà chị P1 ngày 25.3.2021. Hậu quả cửa nhà chị P1 bị bẩn phải dùng nước rửa sạch và bị vỡ tấm kính của quầy hàng phía trước nhà có kích thước 1,5m x1,7m, độ dày 0,5mm.

Lần 3: Khoảng cuối tháng 4. 2021 T tiếp tục thuê D ném chất bẩn vào nhà chị P1. Ngày 29.4.2021 D bảo N và H2 đi ném chất bẩn vào nhà chị P1, D đưa cho H2 100.000đ để đi mua sơn và dầu thải, D đưa cho N 25.000đ để đi mua trứng

thời. Khoảng 1h30 ngày 30.4.2021 H2 điều khiển xe mô tô (do thời gian đã lâu nên H2 không nhớ đi xe gì, của ai) chở N và 01 người nam thanh niên mới quen ngoài xã hội (không rõ danh tính tên tuổi địa chỉ cụ thể) đến trước cửa nhà chị P1 để N và người nam thanh niên ném trứng thối và sơn về phía nhà chị P1, sau đó H2 chở N và người nam thanh niên trên về quán cầm đồ G báo lại cho D biết việc đã ném chất bẩn vào nhà chị P1. H2 và N khai nhận, trên đường về quán người nam thanh niên đã xuống xe đi đâu không rõ, kể từ đó đến nay không gặp lại. D đã trả công cho N và H2 mỗi người 500.000đ.

Ngày 6.5.2021 T sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank có số tài khoản 103880655666 chủ tài khoản Khương Thị T chuyển đến tài khoản 42610000248450 ngân hàng BIDV cho D 6.000.000đ là tiền thuê D ném chất bẩn vào nhà chị P1 ngày 30.4.2021.

Hậu quả của nhà chị P1 bị bẩn, không hư hỏng tài sản. Ngoài ra, chị P1 trình bày 02 con gái chị là cháu Vũ Trần Trà Y sn 2017 và cháu Vũ Trần Cát L3 sn 2016 do hít phải mùi hôi thối nên đã phải đi Bệnh viện đa khoa khu vực P điều trị từ ngày 1.5.2021 đến ngày 9.5.2021.

Lần 4: Ngày 30.5.2021 T tiếp tục thuê D ném chất bẩn vào nhà chị P1 và chặt phá số cây cảnh để trước nhà chị P1.

Ngày 1.6.2021 D bảo N và H2 đi ném chất bẩn và chặt phá số cây cảnh trước nhà chị P1. H2 cầm theo 01 con dao có chuôi bằng gỗ dài khoảng gần 50cm; N cầm theo hỗn hợp chất thải có sẵn tại quán cầm đồ G.

Khoảng 0h40 ngày 02.6.2021 H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 88H1-25080 do H2 mượn của Nguyễn Quang M1 chở N đến trước cửa nhà chị P1 thì H2 xuống xe dùng dao mang theo từ trước chặt đứt, gãy 05 cây hoa mai vạn phúc của chị L2 là em gái chị P1, còn N ném hỗn hợp chất bẩn về phía trước cửa nhà chị P1, sau đó H2 chở N về quán cầm đồ G báo lại cho D biết việc đã ném chất bẩn và chặt phá cây nhà chị P1. D đã trả công cho N và H2 mỗi người 500.000đ.

Ngày 2.6.2021 T sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank có số tài khoản 103880655666 chủ tài khoản Khương Thị T chuyển đến tài khoản

42610000248450 ngân hàng BIDV cho D 6.000.000đ là tiền thuê D ném chất bẩn và chặt phá cây cảnh nhà chị P1 ngày 25.3.2021. Hậu quả cửa nhà chị P1, 01 gương soi, 01 chậu rửa mặt bị bẩn; 05 cây mai vạn phúc bị chặt gãy.

Kết quả định tài sản :

1/ Ngày 23.6.2021 Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P (HĐĐGTS), kết luận tổng giá trị thiệt hại bị hủy hoại ngày **06/6/2021 = 4.493.000đ**, cụ thể:

+ 01 cây ổi có chiều cao 43cm, đường vành gốc 5,5cm, phần gốc không có bầu đất, thân cây, lá cây bị dập nát, có trị giá 50.000đ;

+ 01 cây ổi có chiều cao 42cm, đường vành gốc 5,5cm, phần gốc có bầu đất có 02 cành lớn, 01 cành bị chặt, có giá trị 50.000đ;

+ 01 cây hoa mai vạn phúc có chiều cao 58cm, đường vành gốc 8cm, có bầu đất, thân cây bị chặt phá, phía trên không có lá có giá trị 200.000đ;

+ 01 cây hoa mai vạn phúc có chiều cao 65cm, đường vành gốc 12cm, có bầu đất, phần nhánh và lá cây bị chặt phá dập nát có giá trị 200.000đ;

+ 01 cây hoa mẫu đơn Mỹ có chiều cao 50cm, đường vành gốc 04cm, có bầu đất, cành và ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 100.000đ;

+ 01 cây hoa tường Vy có chiều cao 95cm, đường vành gốc 08cm, có bầu đất, phần cành và ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đ;

+ 01 cây hoa tường Vy có chiều cao 1,15m, đường vành gốc 10cm, có bầu đất, phần cành ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đ;

+ 01 cây hoa tường Vy có chiều cao 75cm, đường vành gốc 06cm, có bầu đất, phần cành ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đ;

+ 01 cây hoa tường Vy có chiều cao 1,4m, đường vành gốc 07cm, có bầu đất phần cành ngọn bị chặt phá, dập nát có giá trị 350.000đ;

+ 01 cây lựu chiều cao 2,05m, đường vành gốc 12cm, có bầu đất, thân cây bị chặt phá, lá cây bị dập nát có giá trị 500.000đ;

+ 01 cây lựu có chiều cao phần còn lại 32cm, đã bị chặt ngang thân, đường vành gốc 09cm, có bầu đất thân cây bị chặt phá, lá cây bị dập nát có giá trị 500.000đ;

+ 01 cây chuối cảnh thân đọt, chiều cao phần còn lại 46cm có 05 tàu lá, thân chuối bị gãy dập nát, có giá trị 200.000đ;

+ 01 cây nho thân gỗ chiều cao 1,3m, đường vanh gốc 7,5cm, có bầu đất, thân cây và nhánh cây bị chặt phá gãy dập nát, có giá trị 1.500.000đ;

+ 04 chậu bằng nhựa màu đỏ bị vỡ, đường kính mặt chậu 25cm, có giá trị 60.000đ;

+ 01 chậu bằng xi măng màu xám bị vỡ, đường kính mặt chậu 53,5cm, có giá trị 95.000đ;

+ 01 tấm biển quảng cáo có kích thước 01x1,6m biển quảng cáo được bọc phong bạt phần phong bạt bị rách kích thước 65cm x 09cm, phần phong bạt được làm từ tháng 11. 2020, có giá trị 138.000đ.

2/ Tại bản kết luận số 02 ngày 20/01/2022, HĐĐGTS kết luận 01 chiếc bóng đèn chiếu sáng huỳnh quang đã qua sử dụng có trị giá **20.000đ**.

3/ Tại bản kết luận số 22 ngày 8.4.2022 HĐĐGTS, định giá tài sản thiệt hại ngày 25.7.2020 của gia đình chị P1, gồm: 09 lọ sơn sít, loại sơn ATM để sơn phủ chỗ bị bắn ở cửa cuốn, trị giá là **315.000đ**.

4/ Tại bản kết luận số 24 ngày 8.4.2022 HĐĐGTS kết luận 01 tấm kính có kích thước 1,5mx1,7m độ dày 0,5mm, giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 25.3.2021 là **500.000đ**.

5/ Tại bản kết luận số 23 ngày 12.4.2022 HĐĐGTS kết luận: 12 lọ sơn sít, loại sơn ATM để sơn phủ vị trí bị bắn ở cửa cuốn bị ném bắn ngày 30.4.2021, là **420.000đ**.

6/ Tại bản kết luận số 21 ngày 12.4.2022 Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận trị giá tài sản thiệt hại ngày 02.6.2021 gồm: 05 cây hoa Mai vạn phúc = 1.000.000đ; 01 bồn rửa mặt = 150.000đ; 01 gương soi = 150.000đ; 12 lọ sơn để sơn phủ vết bắn ở cửa cuốn = 420.000đ; Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 02.6.2021 là **1.720.000đ**.

Về trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Vũ Trần Trà Y và cháu Vũ Trần Cát L3: Tại bản kết luận giám định pháp y số 221 và 222 ngày

8.7.2021, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Vũ Trần Cát L3 và cháu Vũ Trần Trà Y là 0%.

Kết quả trưng cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự:

Ngày 23.7.2021 CQĐT Quyết định trưng cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an giám định: *01 hộp kim loại có ghi sơn tổng hợp Việt Tiệp, hộp bằng nhựa, nắp đậy bằng kim loại màu vàng bám dính chất màu đen, hộp hình trụ, đường kính miệng 15,3cm, cao 17cm bên trong chứa chất lỏng bám dính màu đen đề nghị xác định chất lỏng màu đen bám dính bên trong hộp kim loại gửi đến giám định là chất gì? Chất này có ảnh hưởng đến sức khỏe con người không? Mức độ ảnh hưởng như thế nào?*

Ngày 8.9.2021 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Chất rắn màu đen bám dính bên trong hộp kim loại gửi giám định*

là sơn gốc alkyd đã khô. Khi sơn ở dạng lỏng thường chứa một số dung môi hữu cơ dễ bay hơi, trong môi trường hẹp, kín khí thì hàm lượng các dung môi lớn, có thể gây kích ứng hô hấp, mắt, da..., trong môi trường rộng, thoáng khí thì hàm lượng dung môi thấp thì tác động rất nhỏ đến sức khỏe con người.

Ngày 18.9.2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *02 dấu vết đủ yếu tố giám định (dấu vết số 1 và số 5 minh họa trong bản ảnh với dấu vân in ở ô giữa trái và trở phải chỉ bản ghi tên Nguyễn Văn N là dấu vân tay cùng một người).*

Đối với tổng số tiền 25.000.000đ mà D, H2, N có được từ hành vi phạm tội mà có, cần truy thu sung quỹ Nhà nước của D, N và H2 theo quy định.

Đối với người thanh niên đi ném chất bẩn cùng H2, N ngày 30.4.2021, chưa xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Quá trình xác minh tại địa phương, các hộ dân xung quanh gia đình chị Trần Thị Kim P1 sinh sống xác định những lần nêu trên không ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Bùi Thanh D còn có hành vi: Trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 9 năm 2021 bị cáo D còn cho 11

người khác vay lãi nặng bằng hình thức vay lãi ngày với lãi suất cao trái với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền thu lời bất chính là 201.478.700đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt:

Bị cáo Khương Thị T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Hủy hoại tài sản.

Bị cáo Bùi Thanh D 11 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và 12 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Bị cáo Nguyễn Văn N 10 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST ngày 17.1.2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 03 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29.10.2021.

Bị cáo Nguyễn Như H2 09 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 128/HSST ngày 26.9.2022 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27.6.2021.

Ngày 10/10/2022, chị Trần Thị Kim P1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng phạt tù giam đối với bị cáo Khương Thị T và bổ sung các hành vi vi phạm còn thiếu do các đối tượng gây ra.

Tại bản án hình sự phúc thẩm 87/2023/HSPT ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên:

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HSST ngày 29/9/2022, của Tòa án nhân dân thành phố P đã tuyên các bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Như H2 và Nguyễn Văn N về tội Hủy hoại tài sản để điều tra lại.

Các nội dung về hình phạt; tổng hợp hình phạt; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí đối với tội “hủy hoại tài sản” được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên và trong quá trình điều tra lại vụ án, chị Trần Thị Kim P1 còn tố giác: Ngoài 5 lần bị hủy hoại tài sản nêu trên, gia đình chị còn bị các đối tượng hủy hoại tài sản, cố ý gây thương tích 9 lần khác, chị P1 đã trình báo Công an phường T2 và Công an thành phố P nhưng đến nay chưa được giải quyết, cụ thể như sau:

1. Ngày 15.1.2020, nhóm đối tượng do Đinh Công A3 cầm đầu ném bom xăng vào chuồng chó của gia đình chị P1 làm chết 06 con chó cảnh, thiệt hại khoảng 70.000.000đ.

2. Ngày 14.2.2020, nhóm đối tượng do Đinh Công A3 cầm đầu cho các đối tượng ra đánh uy hiếp vợ chồng chị P1.

3. Ngày 8.3.2020 Đinh Công A3 cùng các đối tượng đập phá tủ đựng đồ nhôm kính của nhà chị P1, làm hư hỏng 04 tủ kính, 02 tủ khung nhôm (hiện tài sản vẫn giữ nguyên chưa sửa chữa gì) thiệt hại khoảng 20.000.000đ

4. Ngày 4.5.2020, nhóm đối tượng do Đinh Công A3 cầm đầu (khoảng 4-5) trong đó có Hải, Bình lấy gạch xây đường rãnh trên đất nhà chị P1.

5. Ngày 26.6.2020, Nhóm đối tượng khoảng 10 người do Bùi Thanh D cầm đầu đem tôn ra quây nhà chị P1, sau đó D và Q1 đã gây thương tích cho vợ chồng chị làm chị P1 bị tổn hại 5% sức khỏe, chồng chị P1 bị tổn hại 3% sức khỏe.

6. Ngày 6.2.2021, Các đối tượng ném chất bẩn vào cửa nhà chị gây mất vệ sinh, chị phải sơn lại cửa thiệt hại khoảng 400.000đ - 500.000đ.

7. Ngày 12.2.2021, Các đối tượng ném chất bẩn vào cửa nhà chị gây mất vệ sinh, chị phải sơn lại cửa thiệt hại khoảng 400.000đ - 500.000đ.

8. Ngày 6.4.2021, Các đối tượng ném chất bẩn vào nhà bà Đinh Thị N4 là bác ruột chị.

9. Ngày 12.9.2021, Các đối tượng ném chất bẩn vào nhà bố mẹ đẻ chị P1.

* Đối với 04 vụ việc hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản của gia đình chị Trần Thị Kim P1 xảy ra: ngày 15.01.2020 (vụ hủy hoại 06 con chó cảnh); 08.3.2020 (vụ đập phá tủ kính); 06.02.2021 (vụ ném dầu đen + mắm tôm vào cửa xếp); 12.02.2021 (vụ ném dầu đen, mắm tôm, trứng thối vào cửa xếp) nêu trên

đến nay cơ quan điều tra chưa làm rõ người phạm tội, *cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tách ra thụ lý tin báo riêng khi nào làm rõ xử lý sau.*

Ngày 21/11/2023, CQĐT Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với các dữ liệu có trong 01 USB mà chị Trần Thị Kim P1 giao nộp khi làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản kết luận giám định số 267 ngày 29/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung diễn biến xuất hiện trên các tệp video, hình ảnh lưu trong mẫu vật gửi giám định; Trích xuất được 47 ảnh diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên các tệp video lưu trong mẫu gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định; Sao lưu được các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định vào đĩa DVD.*

*** Về trách nhiệm dân sự:** chị Trần Thị L2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị mà cơ quan định giá đã xác định đối với 02 vụ hủy hoại tài sản của gia đình chị vào ngày 2.6.2021 và ngày 6.6.2021.

Chị Trần Thị Kim P1 yêu cầu những người thực hiện hành vi hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại cho gia đình chị phải bồi thường số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khương Thị T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 05 ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H2 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 128 ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 6 năm 2021.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 587 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận bị cáo Khương Thị T đã nộp số tiền 7.968.000 đồng tiền gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại được thể hiện tại các biên lai thu tiền số: 0000523 ngày 01/7/2022, số: 0000467 ngày 26/9/2022 và số 0000277 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, trong đó số tiền bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Kim P1 là 2.113.000 đồng. Số tiền đã bồi thường cho chị Trần Thị L2 là 5.855.000 đồng.

Buộc bị cáo Khương Thị T bồi thường cho chị Trần Thị L2 8.000.000 đồng và chị Trần Thị Kim P1 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 25/4/2024, bị cáo Khương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; Kèm theo đơn kháng cáo bị cáo nộp biên lai số 0001813 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án thành phố P thể hiện bị cáo nộp tiền bồi

thường, án phí sơ hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tổng số tiền là 19.100.000 đồng và đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của địa phương về việc bị cáo có nhiều thành tích đóng góp xây dựng địa phương, tích cực tham gia công tác từ thiện tại địa phương.

Ngày 25/4/2024, bị hại chị Trần Thị L2 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Khương Thị T; bị hại chị Trần Thị Kim P1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 01/8/2024 bị hại chị Trần Thị Kim P1 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo Khương Thị T. Ngày 05/8/2024 và ngày 06/8/2024 bị hại chị Trần Thị L2 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo Khương Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 và Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, sửa bản án hình sự sơ thẩm 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Khương Thị T. Xử phạt bị cáo Khương Thị T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Khương Thị T và bị hại chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1 trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng

minh hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Như H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Khương Thị T và chị Trần Thị Kim P1 về khu đất thuê mượn của ga P, ngày 06/6/2021 bị cáo T đã thuê bị cáo Bùi Thanh D chặt phá, hủy hoại hết số cây cảnh trước cửa nhà chị P1. D đồng ý và bảo Nguyễn Văn N, Nguyễn Như H2 trực tiếp thực hiện việc chặt đứt, gãy cây cảnh, chém vỡ chậu cảnh của chị Trần Thị L2 với tổng trị giá 4.835.000 đồng và cố ý làm hư hỏng 01 biển quảng cáo của chị Trần Thị Kim P1 với tổng trị giá 158.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn thuê D và D lại bảo N và H2 làm hư hỏng, hủy hoại tài sản của chị P1 và chị L2, cụ thể: Ngày 25/7/2020 làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị Kim P1, trị giá là 315.000đ; Ngày 25/3/2021 hủy hoại tài sản của chị Trần Thị Kim P1, trị giá 500.000đ; Ngày 30/4/2021 hư hỏng tài sản của chị Trần Thị Kim P1, trị giá 420.000đ; Ngày 02/6/2021 hủy hoại tài sản của chị Trần Thị L2, trị giá 1.000.000đ và làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị Kim P1, trị giá 720.000đ.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo hủy hoại tài sản của chị Trần Thị L2 và chị P1 là 7.968.000 đồng, trong đó của chị L2 là 5.855.000 đồng, chị P1 là 2.113.000 đồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra tuyên phạt bị cáo Khương Thị T 10 (mười) tháng tù; bị cáo Bùi Thanh D 10 (mười) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù

và bị cáo Nguyễn Như H2 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Ngày 25/4/2024, bị hại chị Trần Thị L2 kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Khương Thị T; bị hại chị Trần Thị Kim P1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Ngày 01/8/2024, ngày 05/8/2024 và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chị Trần Thị L2 và bị hại chị Trần Thị Kim P1 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Khương Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chị L2 và chị P1 xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Tuy nhiên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khương Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo T là người thuê các bị cáo Bùi Thanh D Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 ném chất bẩn và chặt cây cối của nhà chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1 nhưng thiệt hại tài sản không lớn (7.968.000 đồng). Do các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tù giam các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 là thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 7.968.000 đồng theo các biên lai số 0000523 ngày 01/7/2022; số 0000467 ngày 26/9/2022; số 0000277 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố P để bồi thường thiệt hại cho các bị hại thay phần của cả 03 bị cáo D, N và H2. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T tiếp tục đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp số tiền 18.000.000 đồng theo biên lai số 0001813 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án thành phố P để bồi thường

thiệt hại cho các bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại chị P1 và chị L2 đề nghị xử nghiêm và phạt tù giam đối với bị cáo T nhưng tại phiên tòa phúc thẩm do bị cáo đã ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại nên các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo. Bị cáo nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo tích cực tham gia công tác xã hội, tham gia công tác từ thiện tại địa phương (ủng hộ 5.000.000 đồng xây nghĩa trang, ủng hộ 2.000.000 đồng quỹ trẻ em mồ côi, ủng hộ 2.000.000 đồng quỹ vì người nghèo...) và được tặng thưởng nhiều giấy khen. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo T cũng tham gia nhiều hoạt động từ thiện như ủng hộ các quỹ xã hội được địa phương xác nhận. Bố, mẹ bị cáo T là ông Khương Xuân T1 và bà Nguyễn Thị A là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị hại chị Trần Thị L2 và chị Trần Thị Kim P1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo T được hưởng án treo. Như vậy, bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo T đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo T chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo T hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ sửa hình phạt đối với bị cáo Khương Thị T và giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và Nguyễn Như H2 như bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, ngày 27/6/2024 bị cáo Nguyễn Như H2 đã chấp hành xong hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S. Bị cáo đã được thả tự do sau đó bị bắt theo Quyết định bắt, tạm giam số 12/2024/HSST-QĐBTG ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 27/6/2024. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định : Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H2 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2021/HS-ST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 6 năm 2021.

Do đó, cấp phúc thẩm cần phải sửa phần hình phạt của bị cáo H2. Cụ thể: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H2 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2024 để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.*

[7] Về bồi thường dân sự:

Các bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Như H2 phải bồi thường 7.968.000 đồng tổng số tiền gây thiệt hại về tài sản và bị cáo T tự nguyện bồi thường 18.000.000 đồng tổn thất tinh thần cho chị Trần Thị Kim P1 và chị Trần Thị L2. Bị cáo Khương Thị T đã tự nguyện nộp thay các bị cáo tổng số tiền 7.968.000 đồng bồi thường cho các bị hại tại các biên lai thu tiền số: 0000523 ngày 01/7/2022; số 0000467 ngày 26/9/2022; số 0000277 ngày 21/10/2022 và 18.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001813 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (trong đó số tiền bồi thường

cho chị Trần Thị Kim P1 là 12.113.000 đồng và số tiền bồi thường cho chị Trần Thị L2 là 13.855.000 đồng).

Do đó cần xác nhận các bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Như H2 đã bồi thường xong cho chị L2 và chị P1 tổng số tiền số tiền gây thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần là 25.968.000 đồng.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo Khương Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo T đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự theo biên lai số 0001813 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nên cần xác nhận cho bị cáo T đã thi hành xong phần án phí. Hoàn trả lại bị cáo T 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000277 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại chị Trần Thị L2 và bị hại chị Trần Thị Kim P1.

2. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khương Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Khương Thị T.

Tuyên bố: Bị cáo Khương Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khương Thị T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/8/2024).

Giao bị cáo Khương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như H2.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H2 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H2 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2024.

4. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 587 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận các bị cáo Khương Thị T, Bùi Thanh D, Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Như H2 đã bồi thường xong cho chị Trần Thị Kim P1 và chị Trần Thị L2 tổng số tiền gây thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần là 25.968.000 đồng (*hai mươi lăm triệu chín trăm sáu tám nghìn đồng*) theo các biên lai thu tiền số: 0000523 ngày 01/7/2022; số 0000467 ngày 26/9/2022; số 0000277 ngày 21/10/2022 và số 0001813 ngày 07/5/2024 do bị cáo T nộp tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó số tiền bồi thường cho chị Trần Thị Kim P1 là 12.113.000

đồng (*mười hai triệu một trăm mười ba nghìn đồng*) và số tiền bồi thường cho chị Trần Thị L2 là 13.855.000 đồng (*mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo Khương Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Xác nhận bị cáo T đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự theo biên lai số 0001813 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại bị cáo T 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000277 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Khương Thị T không phải nộp.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh